

**BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT
THÁNG 09/2022**

(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
	Tồn tháng 08/2022 mang sang			31,628,252
01/09/2022	Thu bán phiếu	300,000		31,928,252
	Chi chợ		760,000	31,168,252
03/09/2022	Thu bán phiếu	290,000		31,458,252
	Chi chợ		2,205,000	29,253,252
	Hai châu Uyên - Phú Sơn	500,000		29,753,252
	Mai Thị Hoa Hồng - Hùng Vương	500,000		30,253,252
06/09/2022	Thu bán phiếu	280,000		30,533,252
	Chi chợ		743,000	29,790,252
	Cô Liên - 3/4	200,000		29,990,252
08/09/2022	Thu bán phiếu	270,000		30,260,252
	Chi chợ		963,000	29,297,252
10/09/2022	Thu bán phiếu	280,000		29,577,252
	Chi chợ		653,000	28,924,252
13/09/2022	Thu bán phiếu	290,000		29,214,252
	Chi chợ		1,394,000	27,820,252
15/09/2022	Thu bán phiếu	280,000		28,100,252
	Chi chợ		725,000	27,375,252
17/09/2022	Thu bán phiếu	290,000		27,665,252
	Chi chợ		725,000	26,940,252
	Cụ Trần Thị Khiết - Đà Lạt	500,000		27,440,252
20/09/2022	Thu bán phiếu	260,000		27,700,252
	Chi chợ		725,000	26,975,252
22/09/2022	Thu bán phiếu	280,000		27,255,252
	Chi chợ		905,000	26,350,252
	Anh Nguyễn Tài - Hoàng Hoa Thám	1,000,000		27,350,252
24/09/2022	Thu bán phiếu	310,000		27,660,252
	Chi chợ		3,650,000	24,010,252
27/09/2022	Thu bán phiếu	310,000		24,320,252
	Chi chợ		60,000	24,260,252
29/09/2022	Thu bán phiếu	300,000		24,560,252
	Chi chợ		4,915,000	19,645,252
	Anh Nguyễn Quỳnh - Hùng Vương	500,000		20,145,252
	Cộng	6,940,000	18,423,000	20,145,252

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			31,628,252
CMTX			
CMKTX	3,200,000		
Tiền bán phiếu	1,870	3,740,000	
Tổng chi phí		18,423,000	
* Tồn quỹ tháng 09/2022	6,940,000	18,423,000	20,145,252

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY
THÁNG 09/2022

ĐVT: VND

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
1/9/2022	Chả chiên	kg	7.0	100,000	700,000
	Chuối	kg	12.0	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				
3/9/2022	Cá nục	kg	14	50,000	700,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Ốt trái	kg	1	45,000	45,000
	Gạo	kg	100	14,000	1,400,000
	Tổng theo ngày				
6/9/2022	Thịt đùi	kg	7	95,000	665,000
	Hành lá	kg	1	18,000	18,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				
8/9/2022	Thịt xay	kg	7.0	95,000	665,000
	Đậu khuôn	miếng	150.0	1,000	150,000
	Cà chua	kg	2.0	19,000	38,000
	Chuối	kg	12.0	5,000	60,000
	Túi rác	kg			50,000
	Tổng theo ngày				
10/9/2022	Chả cá	kg	7	80,000	560,000
	Cà chua	kg	1	33,000	33,000
	Chuối	kg	12.0	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				
13/9/2022	Thịt gà	kg	20	50,000	1,000,000
	Tiền điện thoại T8/2022				176,000
	Giấy ăn	cây	1	140,000	140,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Hành lá	kg	1	18,000	18,000
	Tổng theo ngày				
15/9/2022	Thịt heo	kg	7	95,000	665,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				
17/9/2022	Thịt heo	kg	7	95,000	665,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				
20/9/2022	Thịt đùi	kg	7	95,000	665,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				
22/9/2022	Chả cá	kg	7	80,000	560,000
	Bóng đèn				195,000
	Nước màu	chai	5	10,000	50,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Cà chua	kg	1	25,000	25,000
	Bản lẻ				15,000
	Tổng theo ngày				
24/9/2022	Cá viên chiên	gói	17	45,000	765,000
	Ga	binh	2	1,330,000	2,660,000
	Tiền điện T9/2022				145,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Cà rốt	kg	1.5		20,000
	Tổng theo ngày				
27/9/2022	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				
29/9/2022	Thịt heo	kg	7.0	95,000	665,000
	Chuối	kg	12.0	5,000	60,000
	Thịt xay	kg	2.0	95,000	190,000

20/09/2022	Lương cô Hồng T9/2022				2,500,000
	Lương phụ bếp (chị Minh Ngọc) T9/2022	tháng	1.0	1,500,000	1,500,000
	Tổng theo ngày				4,915,000
	Tổng				18,423,000